

KINH TẾ - XÃ HỘI

CHÍNH SÁCH CỦA MỸ ĐỐI VỚI APEC

TS. Vũ Tuyết Loan

Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

1. Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình dương (*Asia-Pacific Economic Cooperation - APEC*) được thành lập tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao và Kinh tế tổ chức ở Canberra tháng 11/1989 theo sáng kiến của Australia. APEC có 12 thành viên sáng lập, Việt Nam tham gia năm 1998.

Hiện nay, APEC có 21 thành viên và chiếm vị trí hết sức quan trọng trong nền kinh tế thế giới (xem Bảng 1), chiếm khoảng 52% diện tích lãnh thổ, 59% dân số, 70% nguồn tài nguyên thiên nhiên trên thế giới và đóng góp khoảng 57% GDP toàn cầu và 46% thương mại thế giới.

Bảng 1: Các chỉ số kinh tế của các thành viên APEC

	Thành viên	Diện tích (nghìn km ²)	Số dân (triệu người)	GDP theo giá hiện hành (tỷ USD)	GDP/đầu người (USD)	Xuất khẩu (triệu USD)	Nhập khẩu (triệu USD)
1	Australia	7.682	20,2	692,4	33.629	86.551	103.863
2	Brunei	6	0,4	5,7	15.764	4.713	1.638
3	Canada	9.971	32,0	1084,1	33.648	315.858	271.869
4	Chile	757	15,4	105,8	6.807	32.548	24.769
5	Trung Quốc	9.561	1.299,8	1.851,2	1.416	593.647	560.811
6	Hồng Kông	1,1	6,9	174,0	25.006	265.763	273.361
7	Indonesia	1.905	223,8	280,9	1.237	71.585	46.525
8	Nhật Bản	378	127,3	4694,3	36.841	566.191	455.661
9	Hàn Quốc	99	48,2	819,2	16.897	253.845	224.463
10	Malaysia	333	25,5	129,4	4.989	125.857	105.297
11	Mexico	1.973	105,0	734,9	6.920	177.095	171.714
12	New Zealand	271	4,1	108,7	26.373	20.334	21.716
13	Papua New Guinea	463	5,9	4	620	4.321	1.463
14	Peru	1285	27,5	78,2	2.798	12.111	8.872
15	Philippines	300	86,2	95,6	1.088	39.588	40.297
16	Nga	17.075	145,5	719,2	5.015	171.431	86.593
17	Singapore	1	4,2	116,3	27.180	179.755	163.982
18	Đài Loan	36	22,5	335,2	14.875	174.350	168.715
19	Thái Lan	513	64,6	178,1	2.736	97.098	95.197
20	Hoa Kỳ	9.373	293,0	12365,9	41.815	818.704	1.469.704
21	Việt Nam	332	82,6	51,0	610	26.061	32.734

Nguồn: Diện tích, dân số, GDP, GDP/đầu người: *Economic fact sheets* <http://www.daft.gov.au/geo/fs>
 Xuất khẩu, Nhập khẩu: *The APEC Regional Trade and Investment 2005*.

2. Lợi ích chính trị, an ninh và kinh tế của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình dương.

Tuy không phải là nước đề ra ý tưởng thành lập APEC, nhưng Mỹ là một trong những thành viên sáng lập APEC. Trong từng giai đoạn phát triển khác nhau của APEC, chính sách của Mỹ cũng khác nhau, nhưng nhìn chung, phương châm của Mỹ áp dụng với APEC là muốn sử dụng tổ chức này thực hiện chiến lược của mình ở khu vực (an ninh, chính trị cũng như kinh tế). Thông qua APEC, Mỹ muốn thực hiện tự do hoá thương mại và đầu tư ở khu vực châu Á - Thái Bình dương, mở cửa thị trường châu Á - Thái Bình dương, giành lợi ích nhiều nhất cho nước Mỹ.

Từ trước tới nay, khu vực châu Á - Thái Bình dương là một bộ phận quan trọng trong chiến lược an ninh chính trị của Mỹ. Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, Mỹ khó có thể duy trì địa vị trước kia ở châu Á - Thái Bình dương. Đứng trước cục diện kinh tế - chính trị mới phức tạp hơn, Mỹ cần điều chỉnh lại chiến lược chính trị và an ninh châu Á - Thái Bình dương, điều chỉnh lại quan hệ với Nhật Bản, Trung Quốc và ASEAN, bảo đảm sau thời kỳ Chiến tranh Lạnh vẫn tiếp tục duy trì sự dính líu, thâm nhập và vị trí chủ đạo của Mỹ ở khu vực. APEC tuy là một diễn đàn kinh tế, nhưng Mỹ lại muốn đưa mục tiêu ổn định và an ninh lên vị trí quan trọng. Trong Hội nghị Osaka năm 1995, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ Christopher đã phát biểu rằng, ổn định và an ninh là mục tiêu chủ yếu để Mỹ ủng hộ APEC. Thông qua tiếp xúc ngoại giao định kỳ của APEC có thể hỗ trợ cho việc giải quyết những bất đồng và xung đột giữa các thành viên. Chính hợp tác

kinh tế của APEC có thể thúc đẩy hợp tác chính trị khu vực châu Á - Thái Bình dương. Mỹ muốn biến APEC thành "Cộng đồng Thái Bình dương mới" theo ý của Mỹ¹.

Mặt khác, châu Á - Thái Bình dương, đặc biệt là khu vực Đông Á đã trở thành khu vực tăng trưởng kinh tế nhanh nhất thế giới, Mỹ cần phải bố trí chiến lược kinh tế châu Á - Thái Bình dương mới để chủ động phát huy ảnh hưởng đối với toàn vùng.

"Chính sách châu Á" của Mỹ còn có mục đích quan trọng là không muốn bị loại ra ngoài mối quan hệ kinh tế thương mại giữa các nước châu Á ngày càng phát triển. Những năm gần đây, tốc độ trao đổi mậu dịch giữa các nước châu Á tăng nhanh hơn tốc độ trao đổi mậu dịch giữa các khu vực trong châu Á - Thái Bình dương. Chính vì thế, nếu không áp dụng chính sách tham dự tích cực, Mỹ có thể bị gạt ra ngoài một trong những khu vực có động lực phát triển nhất trên thế giới. Mỹ cho rằng, nếu họ không áp dụng chính sách châu Á - Thái Bình dương tích cực, thì khu vực châu Á rất có thể sẽ xuất hiện một tổ chức hợp tác kinh tế bài Mỹ. Sự thực, năm 1993 Malaysia đã đưa ra sáng kiến thành lập "Tập đoàn kinh tế Đông Á" (sau đổi thành "Diễn đàn kinh tế Đông Á") với mong muốn có sự tham gia của ASEAN, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc.

Tham gia APEC sẽ mở ra cho Mỹ thị trường to lớn ở châu Á, cung cấp chất xúc tác lý tưởng cho việc tạo ra môi trường thúc đẩy chính sách tự do hoá toàn cầu. Ngoài ra, APEC còn trở thành một công cụ có hiệu lực để Mỹ tăng thêm điều kiện mậu cả với EU về mở cửa thị trường mậu dịch và đầu tư.

Tóm lại, sự xuất hiện của APEC vừa khớp với những tính toán chiến

lược của Mỹ, khiến Mỹ tìm ra một công cụ tốt để thực hiện chiến lược an ninh chính trị và kinh tế ở châu Á - Thái Bình dương. Những lợi ích Mỹ thu được từ APEC là rất lớn. Đặc biệt, trên lĩnh vực kinh tế, Mỹ có thể lợi dụng APEC để thực hiện mục tiêu mở cửa thị trường song song với các đàm phán song phương, giúp các công ty Mỹ kinh doanh có hiệu quả ở thị trường to lớn này. Đồng thời, Mỹ còn muốn sử dụng tổ chức APEC để đối thoại và hiệp thương về những vấn đề phi kinh tế ở châu Á - Thái Bình dương. Vì mục đích đó, lập trường của Mỹ là tích cực thúc đẩy APEC từ diễn đàn lỏng lẻo phát triển theo hướng thể chế hoá ngày càng chặt chẽ.

3. Bất đồng giữa mục tiêu của Mỹ với các thành viên chủ yếu khác của APEC.

Mục tiêu của Mỹ đối với vừa có điểm tương đồng, vừa có điểm bất đồng với các thành viên chủ yếu của APEC. Mỹ cần châu Á, châu Á cũng cần Mỹ. Tuy nhiên, APEC không giống với tổ chức kinh tế quốc tế khác, sự khác biệt giữa các thành viên của APEC về kinh tế, văn hóa, lịch sử và chính trị là rất lớn, do vậy, *mong muốn và phương châm, lập trường* của các thành viên đối với APEC cũng rất khác nhau. Mỹ nhấn mạnh tới tự do hoá mậu dịch và đầu tư, còn các nước châu Á lại chú trọng hơn việc lợi dụng APEC để tăng cường hợp tác kinh tế, kỹ thuật khu vực và toàn cầu, dùng “*phương thức châu Á*” để thực hiện tự do hoá mậu dịch và đầu tư.

Trong vấn đề quyền lãnh đạo APEC, bất đồng giữa Mỹ và một số thành viên khác lại càng lớn, đặc biệt là với các nước lớn trong khu vực. Các nước này luôn đấu tranh lúc công khai, lúc ngầm ngầm trong việc tranh đoạt quyền lãnh

đạo và khống chế đối với APEC, lợi dụng tổ chức này để thực hiện lợi ích của mình.

Nếu trước Hội nghị Seattle, mâu thuẫn xung đột giữa Mỹ và các thành viên chủ yếu khác của APEC còn chưa rõ ràng, thì Hội nghị Seattle là bằng chứng nổi bật ý đồ của Mỹ khống chế và quyết định APEC, sau đó trong Hội nghị Bogor, với những nỗ lực tích cực của Mỹ, APEC đã thông qua “Tuyên bố Bogor” nổi tiếng, xác định thời gian cuối cùng cho các thành viên khác nhau thực hiện tự do hoá mậu dịch và đầu tư.

Như vậy, có thể nói rằng, mục tiêu và lập trường cơ bản của Mỹ đối với APEC là lấy APEC làm công cụ để thực thi chiến lược châu Á - Thái Bình dương, đó là nền tảng cơ bản của chính sách của Mỹ đối với APEC.

4. Chính sách của Mỹ.

Mỹ có khuynh hướng biến APEC thành một tổ chức cơ cấu hoá chính thức, thông qua đàm phán chính thức để hình thành thoả thuận có tính ràng buộc. Nhưng một số thành viên châu Á do không đủ sức trở thành người lãnh đạo và không muốn Mỹ khống chế APEC lại thiên về hướng làm cho tổ chức này trở thành một tổ chức hợp tác kinh tế lỏng lẻo không có tính cưỡng chế và ràng buộc, dựa vào nỗ lực chủ động của các thành viên để thực hiện tự do hoá mậu dịch đầu tư và tăng cường hợp tác kinh tế - kỹ thuật khu vực.

Mỹ là một trong hai nước khởi xướng thành lập APEC, nhưng trước Hội nghị Seattle năm 1993, chính sách APEC của Mỹ vẫn chưa rõ ràng. APEC chưa thực sự được đưa vào chương trình làm việc quan trọng của Chính phủ Mỹ.

Năm 1993, lần đầu tiên Chính phủ Clinton đưa ra sáng kiến và triệu tập

thành công *Hội nghị cấp cao không chính thức Seattle của APEC, đã khơi dòng chảy đầu tiên cho đối thoại cấp cao của APEC. Hội nghị đó được coi là sự mở đầu của “quan hệ mới Mỹ - châu Á”*. Nhưng đặc trưng của Hội nghị Seattle là Mỹ muốn hoàn toàn chủ đạo APEC, trong hội nghị đã xuất hiện hai phương thức phát triển khác nhau của APEC được gọi là “phương thức Mỹ” và “phương thức châu Á”. Thực tế đã chứng minh rằng, APEC khác với các tổ chức kinh tế khu vực khác, sự khác biệt giữa các nước và khu vực trong APEC rất lớn, không thể đi theo phương thức của Mỹ tính toán, APEC cần tiến tới các tình huống khác nhau, cần có được sự nhất trí.

Kể từ khi “Tuyên bố Bogor” được công bố, việc tích cực thúc đẩy tiến trình tự do hoá mậu dịch và đầu tư của APEC luôn là phương châm chủ đạo của Mỹ, vì thế, tháng 3/1995 Mỹ đã sớm đưa ra một loạt “yêu cầu” với Hội nghị Osaka. Trước Hội nghị Osaka, lập trường nguyên tắc của Mỹ trên một vài chính sách then chốt của APEC là: 1/ Về vấn đề khu mậu dịch tự do và mậu dịch tự do mở cửa, Mỹ thiên về việc thiết lập Khu mậu dịch tự do châu Á - Thái Bình dương; 2/ Trong vấn đề tự do hoá toàn diện và “ngành được loại trừ”, Mỹ kiên trì việc tự do hoá của APEC phải bao trùm tất cả, không loại trừ ngành nào, nếu không, tự do hoá trên thực tế sẽ không thể thực hiện được; 3/ Trong vấn đề kỳ thị và không kỳ thị, Mỹ kiên trì chính sách tự do hoá mậu dịch trong nội bộ APEC cần có sự phân biệt đối xử nhất định, đối với nước không phải là thành viên nên theo nguyên tắc ưu đãi lẫn nhau, để tránh hiện tượng “đi nhờ xe”; 4/ Về việc lựa chọn hành động riêng và hành động tập thể nên là hành động cuối cùng”.

Chính sách APEC của Mỹ trước và sau Hội nghị Osaka có một số thay đổi. Sự điều chỉnh tạm thời chính sách và sách lược của Mỹ đối với APEC không có nghĩa là Mỹ từ bỏ lợi ích mà họ hy vọng giành được từ APEC. Mỹ coi APEC là nơi khảo nghiệm việc thực hiện chiến lược mậu dịch đa phương toàn cầu của Mỹ. Nếu sáng kiến giảm thuế quan sản phẩm kỹ thuật thông tin được APEC thông qua trước, sau đó lại được thông qua ở Hội nghị Bộ trưởng của WTO, thì từ nay trở đi có thể Mỹ càng coi APEC là hòn đá thử vàng của WTO.

Mục tiêu, lập trường cùng với chính sách quan trọng của Mỹ đối với APEC sẽ không có thay đổi lớn. Các nước khác không thể thay thế được tầm quan trọng của Mỹ đối với các thành viên APEC. Vì thế, vị trí của Mỹ trong APEC không thể bị giảm xuống. Mặc dù sau Hội nghị Osaka đã triệu tập Hội nghị cấp cao Á - Âu, Diễn đàn hạt nhân kinh tế Đông Á lại một lần nữa trở thành chủ đề đàm luận của các nước châu Á. Những người hiểu biết đã chỉ rõ rằng: APEC nhất thiết phải “lôi kéo” Mỹ, “liên kết với Mỹ” chứ không phải là “bài Mỹ”. Chỉ có như vậy, APEC mới có thể thúc đẩy tốt hơn tự do hoá mậu dịch đầu tư và hợp tác kinh tế - kỹ thuật của châu Á và cả toàn cầu.

5. Các mục tiêu trong chính sách của Mỹ đối với APEC năm 2005

Từ năm 2005, Mỹ đưa ra các mục tiêu ưu tiên đối với APEC là: 1/ *Tăng cường sự thịnh vượng của khu vực thông qua việc hỗ trợ mạnh mẽ cho thuận lợi hoá và tự do hoá thương mại, đặc biệt là thông qua việc hỗ trợ cho sự tiến triển của chương trình DDA của WTO*; 2/ *Tăng cường an ninh khu vực bằng việc tiếp tục thực hiện cam kết Bangkok về an ninh và*

cải thiện an ninh thương mại và du lịch trong khu vực APEC; 3/ Đi sâu vào những việc APEC đã làm được để tăng tính minh bạch và việc chống tham nhũng trong khu vực; và Tăng cường bảo vệ và củng cố các quyền về sở hữu trí tuệ³.

Ngoài việc thực hiện các quyền ưu tiên này là các mục tiêu khác, bao gồm các vấn đề về sức khoẻ và những hoạt động liên quan đến vụ sóng thần. Các mục tiêu của Mỹ đối với APEC gắn liền với những mục tiêu của Hàn Quốc khiến APEC trở thành một tổ chức hiệu quả hơn.

Mỹ tăng cường sự hợp tác với *Hội đồng Tư vấn Doanh nhân APEC (ABAC)*⁴ và với thành phần kinh doanh nước ngoài, thông qua 5 lĩnh vực hợp tác.

Trước hết, đó là những ưu tiên chủ yếu có thể hợp tác, như việc chống tham nhũng của APEC. Các nhà lãnh đạo đã tiến hành một cam kết chính trị để chống khủng bố. Bấy nên kinh tế APEC đã cam kết một quỹ 10 triệu USD để thực hiện mục tiêu của hành động này. Và các thành viên của ABAC cũng tiến hành một cam kết song song để tiến hành hoạt động kinh doanh của mình theo tiêu chuẩn cao nhất.

Thứ hai là “Dự án Mô hình Cảng Thượng Hải” năm 2001 hay “Dự án Bangkok về An ninh Thương mại và Hiệu quả Thương mại” năm 2003. Mỹ dự định sẽ tiến hành một hoặc nhiều hơn những dự án như thế vào năm 2005.

Thứ ba là những dự án tái thiết sau vụ sóng thần.

Thứ tư là APEC cần cải thiện được môi trường kinh doanh trong khu vực và vạch ra hướng kinh doanh; làm thế nào để các nước thành viên có thể thảo luận và làm việc với nhau trong APEC theo từng nhóm.

Thứ năm, tái tạo lại mô hình hợp tác của thành phần tư nhân, vì sự

đóng góp của thành phần tư nhân là rất lớn.

Ngoài ra, Mỹ còn đưa ra 4 mục tiêu đối với APEC năm 2005.

(1) Thuận lợi hoá và tự do hoá thương mại.

(2) Tăng cường an ninh của khu vực.

(3) Tính minh bạch/Chống tham nhũng trong APEC.

(4) Các quyền sở hữu trí tuệ.

Tóm lại, Mỹ đã đặt rất nhiều tham vọng vào những mục tiêu đặt ra trong APEC năm 2005⁵, nhằm tăng cường sự thịnh vượng của khu vực thông qua việc tự do hoá thương mại; tăng cường khả năng an ninh, chống tham nhũng và củng cố sự bảo vệ và thực hiện quyền sở hữu trí tuệ. Mỹ sẽ tiếp tục làm việc trong những lĩnh vực khác liên quan đến cộng đồng kinh doanh cũng như củng cố môi trường kinh doanh trong khu vực và thúc đẩy vị trí của các nước thành viên lên tầm cao mới.

Mỹ đã tranh thủ Hội nghị APEC để đối phó với những ảnh hưởng xấu mà tình trạng thất nghiệp gây ra đối với chiến dịch bầu cử của Tổng thống Bush, và kết quả là làm thiệt hại cho mục tiêu lớn hơn APEC đề ra. Khi dẫn dắt diễn đàn Hội nghị Thượng đỉnh APEC, Mỹ vấp phải thách thức không nhỏ từ phía CHDCND Triều Tiên. Ngay sau khi hội nghị khai mạc, Bình Nhưỡng đã bắt đầu tiến hành thử tên lửa. Tổng thống Bush còn chọc giận Thủ tướng Malaysia khi đặt vấn đề an ninh đứng đầu chương trình nghị sự của APEC chứ không phải thương mại.

** Chính sách của Mỹ đối với APEC Việt Nam - 2006*

Tại Hội nghị APEC ở Hà Nội, mặc dù tập trung vào các vấn đề kinh tế và thương mại, hội nghị lần này là dịp để các nước thành viên APEC hợp tác an

ninh trong khu vực. Mỹ hài lòng với tuyên bố chung của hội nghị cấp cao APEC về vấn đề hạt nhân của Bắc Triều Tiên, đồng thời Mỹ cũng đề cập đến dự án về cơ cấu hợp tác khu vực, về mô hình của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO). Tham vọng của Mỹ về việc tăng cường các mối quan hệ quân sự với châu Á - Thái Bình dương, nhất là với các đối tác của Mỹ ở Iraq như Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc... Với tham vọng này, Mỹ muốn đưa các nước trên xích lại gần với NATO hơn là mở rộng NATO đến các nước này. Đối với Mỹ, cuộc gặp lần này với các nhà lãnh đạo của các nước thành viên APEC tại Hà Nội là dịp tốt để củng cố chiến lược của Mỹ.

Mỹ có lợi ích chính trị, kinh tế ràng buộc sâu sắc với khu vực, cả hai bên bờ Thái Bình dương. Trong nhiều năm, Mỹ đã rất lo ngại về sự trỗi dậy của chủ nghĩa Đông Á làm giảm ảnh hưởng của Mỹ. Các quan hệ của Mỹ với khu vực chủ yếu dựa trên quan hệ song phương theo kiểu "Trục - nan hoa". Hiện tại, Mỹ phải chú trọng đến vấn đề an ninh và chống khủng bố với tư cách một siêu cường toàn cầu. Mỹ cần đảm bảo rằng sự hợp tác khu vực châu Á - Thái Bình dương sẽ tiếp tục ở mức cao nhất có thể, song hành với sự hợp tác khu vực Đông Á để không gây hại đến lợi ích của Mỹ. Mỹ chắc sẽ sớm "khám phá lại" những ưu tiên của mình tại Đông Á. Đông Á cũng nhận thức được vai trò không thể thiếu của Mỹ tại khu vực của mình. Hơn nữa, Mỹ cũng ý thức được vai trò ngày càng tăng của Trung Quốc. Vì thế bên lề hội nghị APEC - 2006, Mỹ đã tham dự hội nghị cấp cao ba bên với Nhật Bản và Hàn Quốc, gặp gỡ với 7 trong số 10 nhà lãnh đạo của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) là thành viên của Diễn đàn APEC.

Mặc dù còn có những hạn chế nhưng ASEAN là tổ chức thành công nhất và là tổ chức mà Mỹ có những đồng minh chắc chắn nhất. Năm ngoái, Mỹ đã ký với nhóm này hiệp định Đối tác ưu tiên để phát triển hợp tác trong nhiều lĩnh vực như y tế, giáo dục, thiên tai...

Tại Hà Nội lần này, Ngoại trưởng Mỹ C. Rice nỗ lực đẩy mạnh các quan điểm của Mỹ, nhất là về an ninh chống phổ biến vũ khí hạt nhân (PSI). Mỹ sẽ thực hiện nhiệm vụ của mình trong việc phá vỡ những trở ngại đối với thương mại quốc tế, chuẩn bị cho một thị trường tự do, cảnh báo về mối đe dọa của nạn tham nhũng, và thắt chặt hơn nữa quan hệ với Hà Nội.

Trước đó Mỹ đã từng phản ứng quyết liệt đối với ý tưởng thành lập nhóm kinh tế Đông Á (EAEG) của cựu Thủ tướng Malaysia - Mahathir. Người Nhật cũng e ngại trước phản ứng của người Mỹ nên cuối cùng ý tưởng này không thể triển khai được. Ngày nay ý tưởng thành lập Cộng đồng Đông Á mà trước mắt là Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á do người Trung Quốc chủ động nêu ra và được sự đồng tình hưởng ứng của các nước ASEAN và các nước Đông Bắc Á và sự hàng hái tham gia của Ấn Độ, New Zealand và Australia đã làm "bối rối" người Mỹ. Chính do vậy chắc chắn người Mỹ cũng muốn "củng cố" hơn nữa APEC để tạo thế đối trọng với Cộng đồng Đông Á ■

Tài liệu tham khảo:

1. Andrew Eleck, "Kiểm điểm giữa kỳ việc thực hiện mục tiêu Bogor - Các vấn đề về lựa chọn chiến lược" (*The Mid-term Review of the Bogor Goals - Strategic Issues and Options*), *Tương lai của APEC và Chủ nghĩa Khu vực ở Châu Á - Thái Bình dương (The Future of APEC and Regionalism in Asia Pacific)*, Hội đồng Hợp tác Kinh tế Thái Bình dương (PECC) và Trung tâm Nghiên cứu chiến lược và các vấn đề quốc tế của Indonesia (CSIS), 2005.
2. Alan Bowman, "Đánh giá về thành tựu trong tự do hóa, thuận lợi hoá thương mại, đầu tư trong APEC đối

- với mục tiêu Bogor" (*Assessing achievement in trade and investment liberalization and facilitation towards the Bogor goals*), Chair of APEC CTI.
3. Alan Oxley, *APEC - 10 năm tới (APEC - The next 10 years)*, Trung tâm nghiên cứu APEC Australia, bài số 16, 1999.
 4. Gong Zhankui và Liu Chenyang, *Sự phát triển và tương lai của APEC (The Development and Prospect of APEC)*, Trung tâm nghiên cứu APEC, Trường Đại học Nankai, Trung Quốc, 2001.
 5. Robert Scolley, "*Tác động của tự do hoá thương mại toàn cầu (WTO & FTAs/RTAs) đối với sự phát triển và vai trò của APEC (The impacts of global trade liberalization (WTO & FTAs/RTAs, etc.) on APEC)*", PECC New Zealand.
 6. Lục Kiến Nhân (Chủ biên), *APEC với Trung Quốc và các thành viên chủ yếu khác*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.
 7. John M.L.Woods, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu APEC, *Thực hiện Tầm nhìn 2020 - Tương lai của APEC và tác động của diễn đàn này đối với thương mại khu vực và thế giới (Achieving the 2020 Vision - The Future of APEC and its Impact on World and Regional Trade)*, Phát biểu tại Hội nghị về Luật thương mại quốc tế, Canberra, ngày 27 đến 28-10-1995.
 8. Kim Jong Hoon, "*Những trọng tâm của Chương trình nghị sự APEC-2006*", (*Focuses of APEC- 2006 Agenda*), APEC SOM Chair.
 9. Neantro Saavedra - Rivano, "*Tác động của những vấn đề mới nổi lên trong khu vực và quốc tế đối với sự phát triển và vai trò của APEC*", (*Changes in Global and Regional context and their implications to the development and the role of APEC*), APEC Study Center, University of Tsukuba, Japan.
 10. Naoko Munakata, *Theo đuổi chủ nghĩa khu vực, hành động theo chủ nghĩa song phương (Taking Regional, Acting Bilateral)*, Trung tâm nghiên cứu chính sách Đông Bắc Á, Viện nghiên cứu Brookings, 29-12-2002.
 11. Robert Scolley, "*Tác động của tự do hoá thương mại toàn cầu (WTO & FTAs/RTAs) đối với sự phát triển và vai trò của APEC (The impacts of global trade liberalization (WTO & FTAs/RTAs, etc.) on APEC)*", PECC New Zealand.
 12. Tin tham khảo Thế giới, 20/11/2.
- 4) **ABAC** là một tổ chức 4 năm bầu lại thành viên một lần, có Ban Thư ký đóng tại Manila, Philippines. Nhiệm vụ của ABAC là soạn ra các khuyến nghị trình lên các nhà lãnh đạo kinh tế APEC tại các hội nghị hàng năm về những tiến bộ đạt được trong các kế hoạch hành động quốc gia (IAP), phát hiện các rào cản đối với kinh doanh, đề xuất sáng kiến cải thiện môi trường kinh doanh và cung cấp thông tin liên quan đến khu vực tư nhân cho các diễn đàn APEC. ABAC tiến hành các cuộc đối thoại với các nhà lãnh đạo APEC trong thời gian hội nghị các nhà lãnh đạo kinh tế APEC và cử đại diện tham dự các hội nghị bộ trưởng của APEC. ABAC bao gồm tối đa ba doanh nhân tiêu biểu của mỗi nền kinh tế APEC, do lãnh đạo của nền kinh tế đó chỉ định. Các thành viên ABAC xuất phát từ nhiều nền kinh tế khác nhau, từ khu vực sản xuất chế tạo đến khu vực dịch vụ và đại diện cho lợi ích kinh tế của toàn bộ các doanh nghiệp. Đặc biệt, một trong số những thành viên ABAC của mỗi nền kinh tế đến từ khu vực các doanh nghiệp vừa và nhỏ, một khu vực có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế và công ăn việc làm. Các đại diện ABAC thực hiện các công việc của mình thông qua các nhóm công tác. Trong năm 2003, đã có các nhóm công tác về ổn định tài chính, tự do hoá thương mại và đầu tư, thuận lợi hoá thương mại và đầu tư, xây dựng năng lực và nhóm giám sát những tiến bộ đạt được trong các kế hoạch hành động APEC. Chủ tịch ABAC phải là người của nước đang cai hội nghị APEC hàng năm, và vì thế chức chủ tịch ABAC thay đổi hàng năm. Ban Thư ký ABAC có nhiệm vụ cung cấp thông tin cho mọi thành viên ABAC, cho các nền kinh tế APEC và duy trì hoạt động mạng (website) của ABAC là www.abaconline.org.
- 5) Ví dụ, phản ứng của APEC đối với vụ sóng thần ở Ấn Độ Dương: Theo báo cáo của Mục tin tức từ thiện thì người dân Mỹ đã đóng góp bằng cả tiền mặt và hàng hoá lên đến hơn 800 triệu USD. Chính phủ Mỹ cũng thể hiện lòng hảo tâm của mình. Tổng thống Bush cam kết bước đầu một khoản 350 triệu USD, và giờ đây yêu cầu Quốc hội cung cấp tổng cộng lên tới 950 triệu USD để giúp quỹ các nạn nhân của vụ sóng thần.

Mỹ đưa ra một vài ý tưởng để cùng thảo luận với các đối tác trong APEC.

• *Có thể cập nhật và mở rộng sự tồn tại của Web site Cựu trợ khẩn cấp của APEC.*

• *Xem xét việc làm thế nào để những người có lòng hảo tâm có thể cung cấp những trang thiết bị và máy móc lớn mà có thể có sẵn từ phía các thành phần tư nhân trong trường hợp khẩn cấp và khung pháp lý cần phải có để di chuyển chúng đến nơi cần sử dụng.*

• *Có thể phát triển những đường lối chỉ đạo thực tế tốt nhất cho việc các xí nghiệp cỡ trung bình và nhỏ làm thế nào để có thể chuẩn bị và phục hồi trong những trường hợp khẩn cấp, bao gồm việc làm thế nào để phát triển một chiến lược tài chính và kế hoạch phục hồi kinh doanh.*

• *Có thể tổ chức những buổi hội thảo về rủi ro và việc quản lý trong khủng hoảng với việc tập trung nhấn mạnh vào yếu tố du lịch.*

Chú thích:

- 1) **APEC** là viết tắt tiếng Anh của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình dương, chữ **C** trong APEC là chữ cái đầu của từ **Community - Cộng đồng**, sau đó sự phân đôi của một số thành viên, cuối cùng mới đổi thành "**Hợp tác**" - **Cooperation**. Xem: Lục Kiến Nhân "APEC với Trung Quốc và các thành viên khác", Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999, trang 130-132.
- 2) Xem: Lục Kiến Nhân... , sdd, trang 141..
- 3) **U.S. Policy Goals for APEC 2005**; Lauren moriarty, U.S. Senior Official for APEC. Remarks to Korea APEC Year Forum and Business Executive Roundtable; Reston Hyatt Regency, Reston, Virginia, February 18, 2005. Tài liệu trên mạng Internet.